

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Ban hành kèm theo Quyết định số 471/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 15/3/2019)

Tên chương trình: Chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên thiên nhiên (Chương trình tiên tiến)

Ngành đào tạo: Quản lý tài nguyên thiên nhiên

Tên tiếng Anh: Natural Resources Management - Advanced Education Program

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4,5 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

- Là chương trình nhập khẩu từ Trường Đại học Bang Colorado, Hoa Kỳ nhằm đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao về lĩnh vực Quản lý tài nguyên thiên nhiên bằng tiếng Anh, từng bước đáp ứng yêu cầu về thực tiễn, hiện đại, đạt chuẩn khu vực và quốc tế.

- Đầy mạnh hợp tác, liên kết trong đào tạo và nghiên cứu khoa học về lĩnh vực Quản lý tài nguyên thiên nhiên, góp phần phát triển bền vững nguồn tài nguyên và môi trường của Việt Nam và thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đào tạo kỹ sư có đầy đủ hệ thống kiến thức hiện đại, kỹ năng nghề nghiệp cũng như khả năng sử dụng thành thạo các công cụ giao tiếp tin học và ngoại ngữ trong hoạt động chuyên môn; Giúp sinh viên phát huy kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề, nhanh chóng thích nghi với mọi môi trường làm việc trong tương lai, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh của nền kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới.

- Đào tạo đội ngũ các nhà khoa học và chuyên gia có năng lực tư duy, tự học tập và nghiên cứu; giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ; có khả năng tiếp cận công nghệ tiên tiến của đối tác nước ngoài để thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực Quản lý tài nguyên thiên nhiên, góp phần phát triển bền vững tài nguyên và môi trường, ngăn chặn nguy cơ suy thoái môi trường và giảm thiểu những tác hại do biến đổi khí hậu gây ra cho Việt Nam và thế giới.

- Nâng cao trình độ của giảng viên về chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ, xây dựng đội ngũ giảng viên của Trường Đại học Lâm nghiệp có khả năng tham gia giảng dạy, hợp tác nghiên cứu khoa học tại các trường đại học trong khu vực và trên thế giới.

Tăng cường trang thiết bị phục vụ việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu về Quản lý tài nguyên thiên nhiên theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế tại trường.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

1.1. *Kiến thức cơ bản*

- Hiểu biết và vận dụng được kiến thức về Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có hiểu biết về Pháp luật Việt Nam và kiến thức Khoa học xã hội và Nhân văn.

- Đánh giá và phân tích được các vấn đề an ninh quốc phòng và có ý thức hành động phù hợp để bảo vệ tổ quốc.

- Cập nhật được các thành tựu mới của công nghệ thông tin trong nghề nghiệp, sử dụng được các công nghệ và các thiết bị hiện đại trong học tập, nghiên cứu khoa học và công tác chuyên môn.

- Hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản về hóa học, toán học, sinh học để vận dụng trong quá trình học chuyên môn cũng như trong công tác sau này.

- Hiểu và vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản về thể dục, thể thao vào quá trình tập luyện, tự rèn luyện để củng cố và tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần của cá nhân và cộng đồng.

- Đạt trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, có kiến thức cơ bản về ngoại ngữ trong lĩnh vực Quản lý tài nguyên thiên nhiên.

1.2. *Kiến thức chuyên môn*

- Có kiến thức rộng trong các lĩnh vực: Nhận biết và bảo tồn các loài thực vật rừng; Nhận biết và bảo tồn các loài động vật rừng; Sinh thái rừng, quản lý lưu vực và biến đổi khí hậu; GIS, viễn thám và thông kê ứng dụng trong quản lý tài nguyên thiên nhiên; Quản lý rừng bền vững; các kỹ năng mềm khác.

- Nắm vững kiến thức về khoa học cơ sở như: Thực vật học, Động vật học, Sinh thái học, Quản lý lưu vực; các kiến thức và năng lực sử dụng các công nghệ GIS và viễn thám trong điều tra, giám sát tài nguyên thiên nhiên.

- Có khả năng nhận biết các loài thực vật, động vật, phân loại các nguồn tài nguyên thiên nhiên; đề xuất các giải pháp quản lý tài nguyên thiên nhiên trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu.

- Hiểu và vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý tài nguyên thiên nhiên.

- Có khả năng áp dụng các kiến thức chuyên môn về: Động vật hoang dã, Thực vật rừng, quản lý lưu vực; Quản lý rừng bền vững ... để quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

2. Kỹ năng

2.1. *Kỹ năng cứng*

2.1.1. Khả năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề

- Có kỹ năng phân tích và xây dựng các mô hình quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững.
- Có kỹ năng tư vấn, phản biện các vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.
- Có kỹ năng khảo sát, thiết kế giám sát tài nguyên.
- Có kỹ năng tổ chức thi công, chỉ đạo thực hiện hoạt động quản lý, giám sát tài nguyên.
- Có kỹ năng quản lý điều hành và quản lý khai thác tài nguyên.

2.1.2. Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề

Có khả năng phân tích, tổng hợp và vận dụng các kiến thức đã tích lũy để nhận biết, đánh giá và đề ra các giải pháp thích hợp cho các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.

2.1.3. Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức

- Có khả năng tìm kiếm, khai thác, xử lý các thông tin cập nhật về những tiến bộ khoa học chuyên ngành và liên ngành để nghiên cứu, vận dụng vào thực tế, phục vụ cho học tập, bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp.
- Có khả năng xác định được các vấn đề nghiên cứu, vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học vào việc thực hiện có hiệu quả các dự án cụ thể trong lĩnh vực quản lý tài nguyên thiên nhiên.

2.1.4. Khả năng tư duy theo hệ thống

- Có khả năng vận dụng kiến thức nhiều học phần được trang bị để giải quyết vấn đề.
- Có khả năng nhận diện, phân tích và đánh giá được các tác động kỹ thuật, kinh tế, xã hội và môi trường một cách có hệ thống trong các hoạt động quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

2.1.5. Khả năng nhận biết và phân tích bối cảnh và ngoại cảnh

Có khả năng đánh giá, phân tích được những thay đổi, biến động trong bối cảnh xã hội, hoàn cảnh và môi trường làm việc để kịp thời đề ra các ý tưởng, biện pháp thích ứng, điều chỉnh và cải tiến kế hoạch nhằm đạt mục tiêu công việc.

2.1.6. Khả năng nhận biết và phân tích tình hình trong và ngoài đơn vị làm việc

Có khả năng nhận biết, phân tích văn hóa, chiến lược phát triển của đơn vị, mục tiêu kế hoạch của đơn vị, quan hệ giữa đơn vị với ngành nghề đào tạo, tổ chức được các hoạt động xã hội đa dạng cho đồng nghiệp.

2.1.7. Năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn

Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức đã tích lũy để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực được đào tạo.

2.1.8. Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp

- Tự đánh giá được năng lực bản thân để có kế hoạch tự học, bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp thường xuyên.

- Tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu trên cơ sở đối chiếu các yêu cầu của nghề nghiệp và yêu cầu thực tiễn với phẩm chất, năng lực của bản thân.

- Có kỹ năng nghiên cứu, khám phá và sáng tạo để phát triển kiến thức trong và ngoài các lĩnh vực quản lý tài nguyên thiên nhiên.

2.2. Kỹ năng mềm

2.2.1. Kỹ năng tự chủ

- Có khả năng làm việc độc lập và tự chủ trong việc giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn.

- Có phương pháp làm việc khoa học, khả năng xây dựng các phương pháp luận và tư duy mới trong khoa học.

- Có kỹ năng quản lý thời gian đáp ứng công việc.

2.2.2. Kỹ năng làm việc theo nhóm

- Có kỹ năng thành lập và tổ chức hoạt động nhóm làm việc.

- Có khả năng hợp tác, chia sẻ với đồng nghiệp.

- Có khả năng chấp nhận sự khác biệt vì mục tiêu chung.

2.2.3. Kỹ năng quản lý và lãnh đạo

- Có kỹ năng ra quyết định.

- Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, giám sát và kiểm tra công việc.

2.2.4. Kỹ năng giao tiếp

- Có kỹ năng lựa chọn và sử dụng các hình thức giao tiếp hiệu quả, phù hợp với mục tiêu, nội dung, hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp.

- Có khả năng giao tiếp thành thục bằng tiếng Việt, có khả năng trình bày các văn bản phổ thông và khoa học.

2.2.5. Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ

- Sử dụng thành thạo tiếng Anh để hiểu các văn bản có nội dung gắn với chuyên môn được đào tạo.

- Có khả năng diễn đạt, xử lý các tình huống chuyên môn, có khả năng viết được báo cáo có nội dung gắn với chuyên môn.

- Có kỹ năng tốt nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Anh.

2.2.6. Các kỹ năng bổ trợ khác

- Có năng lực tư duy, diễn đạt được chính xác, trình bày được mạch lạc các vấn đề chuyên môn.

- Có kỹ năng tin học cơ bản, sử dụng các phần mềm chuyên ngành phục vụ chuyên môn.

- Biết cách tra cứu, tìm kiếm tư liệu trên mạng, bước đầu biết áp dụng tin học vào công tác lưu trữ và xử lý thông tin liên quan đến công việc chuyên môn của mình.

3. Yêu cầu về thái độ

3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

- Có trách nhiệm với các quyết định của cá nhân.
- Yêu thiên nhiên và bảo vệ thiên nhiên.
- Có ý thức làm việc chăm chỉ, sáng tạo.
- Có khả năng tự tiếp thu kiến thức nghề nghiệp và học tập suốt đời.

3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Có trách nhiệm với các hoạt động liên quan đến nghề nghiệp.
- Có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp.
- Độc lập, chủ động và sáng tạo trong các hoạt động nghề nghiệp.

3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

- Tuân thủ pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Có tinh thần đấu tranh để bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng.
- Có trách nhiệm bảo vệ cộng đồng và sẵn sàng chấp nhận rủi ro, hy sinh vì lợi ích của xã hội, cộng đồng.

4. Yêu cầu về ngoại ngữ, tin học

4.1. Yêu cầu về ngoại ngữ

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý thiên nhiên - Chương trình tiên tiến đạt trình độ tiếng Anh chuẩn IELTS 5,5 điểm do Trường Đại học Lâm nghiệp tổ chức thi hoặc các chứng chỉ khác tương đương.

4.2. Yêu cầu về tin học

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý thiên nhiên - Chương trình tiên tiến đạt trình độ tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp của kỹ sư Quản lý tài nguyên thiên nhiên - Chương trình tiên tiến

Kỹ sư Quản lý tài nguyên thiên nhiên - Chương trình tiên tiến có thể làm việc tại:

- Các cơ quan quản lý rừng đặc dụng: Vườn quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên, Khu dự trữ sinh quyển, DAMSAR,...
- Cục Kiểm lâm, Tổng cục Lâm nghiệp, Cục Bảo vệ thực vật, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Cục bảo tồn đa dạng sinh học... thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ; các sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường... cấp tỉnh.
- Các trường đại học, các viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo về quản lý TNTN, như Trường Đại học Lâm nghiệp, Đại học Nông Lâm thành phố HCM,... Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật...

- Các doanh nghiệp, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ có các hoạt động liên quan đến tài nguyên thiên nhiên: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam (Vinafor), World Wide Fund for Nature (WWF), Education for Nature (ENV), BirdLife, International Union for Conservation of Nature (IUCN), Fauna & Flora International,...

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý tài nguyên thiên nhiên - Chương trình tiên tiến có thể học tập, nâng cao trình độ ở bậc sau đại học tại các cơ sở nghiên cứu và đào tạo trong và ngoài nước.

7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Trường Đại học Colorado, Hoa Kỳ: <https://www.colostate.edu/>
- Trường Đại học Newcastle, Úc: <https://www.newcastle.edu.au/>
- Trường Đại học Memorial, Canada: <https://www.grenfell.mun.ca/>

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Trần Văn Chứ